

TUẦN 29

(Từ ngày 31/03/2025 đến ngày 05/4/2025)

TIẾT 85, TIẾT 86

BÀI 17: SÔNG VÀ HỒ
(2 tiết)

A. LÝ THUYẾT

I. Sông và lưu lượng nước của sông

1. Các bộ phận của dòng sông

- Sông là các dòng chảy tương đối ổn định trên bề mặt lục địa.
- Hệ thống sông bao gồm sông chính cùng với các phụ lưu, chi lưu

2. Lưu lượng nước sông

- Lưu lượng nước là lượng nước chảy qua mặt cắt ngang lòng sông, ở một địa điểm nào đó, trong một giây đồng hồ. Đơn vị tính lưu lượng nước thường là m^3/s .
- Mùa lũ của sông có mối quan hệ chặt chẽ với các nguồn cung cấp nước chính của sông.

II. Hồ

- Hồ là một dạng địa hình trũng chứa nước, thường khép kín và không trực tiếp thông ra biển.
- Phân loại
 - + Căn cứ vào tính chất nước: Hồ nước mặn và nước ngọt
 - + Căn cứ vào nguồn gốc hình thành: Hồ nhân tạo, hồ miệng núi lửa, hồ vết tích của khúc sông cũ.

III. Sử dụng tổng hợp nước sông, hồ

- Nước sông, hồ được con người sử dụng vào nhiều mục đích: giao thông, du lịch, nước cho sinh hoạt, tưới tiêu, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, làm thủy điện.
- Việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, tránh lãng phí và bảo vệ tài nguyên nước

B. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Câu 1. Hồ và sông ngòi không có giá trị nào sau đây?

- A. Thủy sản. B. Giao thông C. Du lịch. D. Khoáng sản.

Câu 2. Hợp lưu là gì?

- A. Diện tích đất đai có sông chảy qua và tạo ra hồ chứa nước.
B. Nơi dòng chảy của hai hay nhiều hơn các con sông gặp nhau.
C. Nơi có lượng nước chảy tạo ra mặt cắt ngang lòng ở sông.
D. Diện tích đất đai nơi sông thoát nước từ các cửa sông, biển.

Câu 3. Ở miền ôn đới nguồn cung cấp nước cho sông chủ yếu là do?

- A. nước mưa. B. nước ngầm. C. băng tuyết. D. nước ao, hồ.

Câu 4. Hồ nào sau đây ở nước ta có nguồn gốc hình thành từ một khúc sông cũ?

- A. Hồ Thác Bà. B. Hồ Ba Bể. C. Hồ Trị An. D. Hồ Tây.

Câu 5. Chi lưu là gì?

- A. Các con sông làm nhiệm vụ thoát nước cho sông chính.
B. Các con sông đổ nước vào con sông chính và sông phụ.
C. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên cho sông.
D. Lượng nước chảy tạo ra mặt cắt ngang lòng ở con sông.

Câu 6. Hồ nước ngọt Bai-kan thuộc quốc gia nào sau đây?

- A. Hoa Kỳ. B. Trung Quốc. C. Ấn Độ. D. Liên bang Nga.

Câu 7. Cửa sông là nơi dòng sông chính?

- A. xuất phát chảy ra biển. B. tiếp nhận các sông nhánh.
C. đổ ra biển hoặc các hồ. D. phân nước cho sông phụ.

Câu 8. Sông nào sau đây có chiều dài lớn nhất thế giới?

- A. Sông I-ê-nit-xây. B. Sông Missisipi.
C. Sông Nin. D. Sông A-ma-dôn.

Câu 9. Lưu vực của một con sông là?

- A. vùng đất đai đầu nguồn của các con sông nhỏ.
B. diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên.
C. chiều dài từ thượng nguồn đến các cửa sông.
D. vùng hạ lưu của con sông và bồi tụ đồng bằng.

Câu 10. Sông A-ma-dôn nằm ở châu lục nào sau đây?

- A. Châu Âu. B. Châu Mỹ. C. Châu Á. D. Châu Phi

C. DẶN DÒ:

- Học thuộc lòng nội dung bài 17
- Làm phần luyện tập và vận dụng
- Xem trước Bài 18: Biển và đại dương

BÀI 18: BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG

A. LÝ THUYẾT

I. Các đại dương trên Trái Đất

Đại dương	Các châu lục tiếp giáp
Đại Tây Dương	Châu Mỹ, châu Âu, châu Phi, châu Nam Cực
Thái Bình Dương	Châu Mỹ, châu Á, châu Đại Dương, châu Nam Cực
Bắc Băng Dương	Châu Mỹ, châu Á, châu Âu
Ấn Độ Dương	Châu Phi, châu Á, châu Đại Dương, châu Nam Cực

II. Nhiệt độ, độ muối của biển và đại dương

- Độ muối trung bình của nước biển và đại dương là 35‰
 - Nhiệt độ: Vùng biển nhiệt đới cao hơn vùng biển ôn đới
 - Độ muối: Vùng biển nhiệt đới cao hơn vùng biển ôn đới
- Nhiệt độ và độ muối của biển và đại dương có xu hướng giảm dần từ vùng vĩ độ thấp đến vùng vĩ độ cao.

III. Một số dạng vận động của nước biển và đại dương.

	Sóng biển	Thủy triều	Dòng biển
Khái niệm	Là sự dao động của các phân tử nước.	Là hiện tượng nước biển dâng lên lấn sâu và đất liền, có lúc lại rút xuống lùi ra xa.	Là sự chuyển dịch của các khối nước lớn ở biển và đại dương tương tự như các dòng sông trên lục địa.
Phân loại	- Sóng thường - Sóng thần	- Nhật triều - Bán nhật triều	- Dòng biển nóng - Dòng biển lạnh
Nguyên nhân	- Chủ yếu do gió - Sóng thần: động đất ngầm dưới đại dương.	- Do sức hút của Mặt Trăng và Mặt Trời với Trái Đất	- Do các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất như Tín phong, gió Tây ôn đới
Ảnh hưởng	- Phát triển du lịch, sản xuất điện... - Sạt lở đất, sóng thần gây thiệt hại lớn về người và tài sản.	- Phát triển kinh tế biển: GTVT, đánh bắt thủy sản, sản xuất muối, điện.. - Triều cường gây ngập	- Tác động đến khí hậu nơi chúng đi qua. - Nguồn lợi hải sản phong phú

B. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG (sẽ làm ở tuần 31)

C. DẶN DÒ:

- Học thuộc lòng nội dung **Bài 18**
- Xem trước **phần luyện tập và vận dụng**